

Lớp: 1...

Họ và tên:.....

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2011 - 2012
MÔN TOÁN - LỚP 1

(Thời gian 40 phút. Không kể thời gian giao đề)

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>
	
	
	

Câu 1: (1 điểm) Số ?

1 5

5 4 2

6 9

9 6

Câu 2: (1,5 điểm)

$\begin{matrix} > \\ < \\ = \end{matrix}$

0 1

8 6

4 4

8 5

7 6

9 10

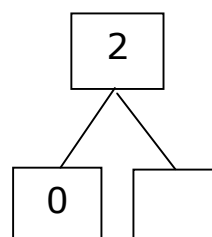
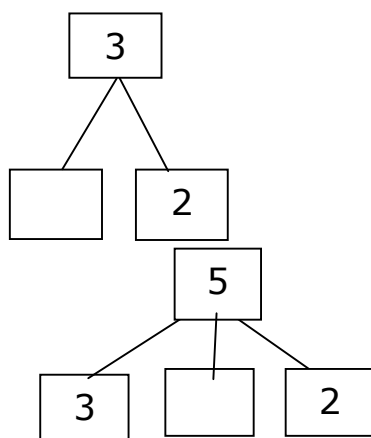
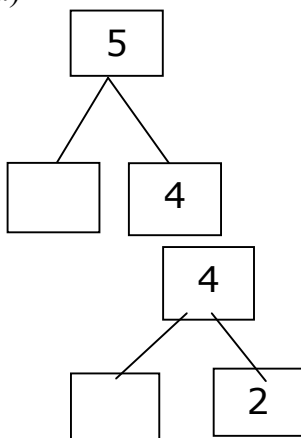
9 4 + 0

4 + 1 5

2 + 3 3 + 2

Câu 3: (1,5 điểm) Số ?

a)



b)

7 < < 9

10 >

2 < <

Câu 4:(2 điểm) Tính:

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 0 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 1 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 3 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 1 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 3 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 0 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$$

.....

Câu 5: (1 điểm) Tính:

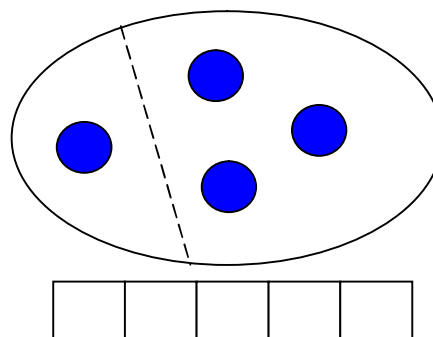
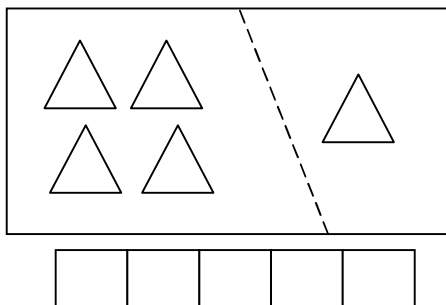
a) $1 + 2 + 0 = \dots\dots\dots$

$2 + 1 + 2 = \dots\dots\dots$

b) $3 + 1 + 1 = \dots\dots\dots$

$1 + 4 + 0 = \dots\dots\dots$

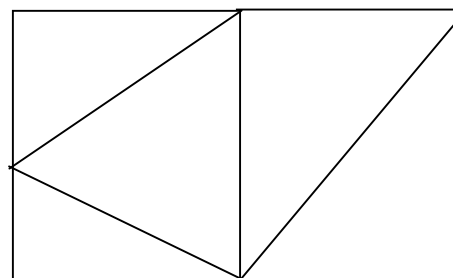
Câu 6: (2 điểm) Viết phép tính thích hợp:



Câu 7: (1 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Cóhình vuông

Có..... tam giác



(Tổ chuyên môn thống nhất đáp án và biểu điểm chi tiết)

Họ và tên giáo viên coi, chấm:

Ý kiến PHHS

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2011 – 2012
MÔN TOÁN – LỚP 1

Câu 1: 1 điểm (Mỗi dòng đúng: 0,25đ)

Câu 2: 1,5 điểm (Mỗi cột đúng: 0,5 đ)

Câu 3: 2 điểm

a) 1 điểm: điền đúng mỗi ô trống: 0,2 điểm

b) 1 điểm: điền đúng mỗi phép tính: 0,2 điểm

Câu 4: 2 điểm: đúng mỗi phép tính: 0,25 đ

Câu 5: 1 điểm: đúng mỗi dòng: 0,25 đ

Câu 6: 2 điểm: đúng mỗi phân: 1 điểm

Câu 7: 0,5 điểm